

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 27-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ninh Ngọc Tú

Ông Nguyễn Quốc Trường

– Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 01/7/1987 tại xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 (đã chết) và bà Phùng Thị N, sinh năm 1957; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/02/2018 đến ngày 02/4/2018 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

2. Họ tên: **Nguyễn Bá D**, sinh ngày 03/9/1990 tại xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Ngày 24/01/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội gây rối trật tự công cộng; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/02/2018 đến ngày 13/4/2018 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

3. Họ tên: **Phùng Văn T**; sinh ngày 26/8/1991 tại xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không;

trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt, tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến ngày 02/4/2018 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đỗ Thị C, sinh sinh 1989, nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959, nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 13/02/2018, tại đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn A, xã S, huyện H, Công an huyện Hữu Lũng phối hợp cùng Tổ công tác Trạm kiểm soát giao thông Tùng Diên thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 99A – 200.98 do Nguyễn Văn K điều khiển, đi cùng trên xe có Nguyễn Bá D và Phùng Văn T, phát hiện tại cốp sau xe ô tô có:

- Một thùng catton bên trong có 02 hộp pháo dân loại 100 quả/hộp và 03 hộp pháo dân loại 36 quả/hộp;

- Một túi nilon màu đen bên trong có 01 hộp pháo dân loại 168 quả/hộp;

- Một túi nilon màu đen bên trong có 01 hộp pháo dân loại 36 quả/hộp (loại hộp to).

Công an huyện Hữu Lũng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Bá D và thu giữ số pháo phát hiện trong cốp xe và tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 99A – 200.98 cùng các giấy tờ liên quan và tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động gồm một chiếc nhãn hiệu OPPO màu vàng bên trong có 02 sim của Nguyễn Văn K và một chiếc nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đen bên trong có 02 sim của Nguyễn Bá D. Còn Phùng Văn T trong khi tổ công tác đang tiến hành kiểm tra đã bỏ trốn đến ngày 27/3/2018 thì đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng đầu thú.

Tại biên bản xác định trọng lượng xác định toàn bộ số pháo thu giữ trong cốp xe ô tô BKS 99A – 200.98 có tổng trọng lượng là 22,5 kg.

Tại bản Kết luận giám định số 956/C54-P2 ngày 13/02/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo khi đốt gây ra tiếng nổ.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Sáng ngày 12/02/2018, Nguyễn Văn K, rủ Nguyễn Bá D đi nhà bạn của K ở xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ăn tất niên, rồi K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A 200.98 của K chở D đi, trên đường đi K biết Phùng Văn T đang đi xe khách từ Lạng Sơn về nên gọi điện rủ T đi cùng, T hẹn đợi ở thị trấn H, tỉnh Lạng Sơn, sau đó K đón T rồi cùng đi. Trên đường đi K, T và D rủ nhau và thống nhất ăn cơm tất niên xong đi lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng

Sơn chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm tất niên ở nhà bạn K xong khi cả ba đã lên xe K hỏi lại bây giờ có đi Đ chơi không thì T nói “đi thì đi”. Rồi K điều khiển xe đi theo chỉ dẫn của T đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì đến thị trấn Đ, T hướng dẫn K điều khiển xe vào bãi đất trống ở khu vực K3, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là địa bàn giáp ranh với thị trấn Đ đỗ xe ô tô, tại đây K, T và D rủ nhau đi sang bên nước Trung Quốc mua pháo về sử dụng trong dịp Tết nguyên đán, do T làm thuê ở chợ L, Trung Quốc nên thông thạo đường đi và biết các cửa hàng bán pháo nên đã dẫn K và D đi đường mòn sang nước Trung Quốc, sang đến nước Trung Quốc, T mượn một chiếc xe ba gác của người quen làm nghề vận chuyển hàng rồi điều khiển chở K và D đi thẳng vào cửa hàng bán pháo do một người đàn ông và một phụ nữ người Trung Quốc bán, tại đây K, D và T mua 01 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp (loại hộp to) và 01 hộp pháo dàn loại 168 quả/hộp, mua xong cho mỗi hộp pháo vào một chiếc túi nilon màu đen rồi cho lên xe ba gác, T lại điều khiển xe đưa K và D đến cửa hàng bán pháo khác cách đó khoảng 500m cũng do một người đàn ông và một phụ nữ người Trung Quốc bán, tại cửa hàng này K, D và T mua 02 hộp pháo dàn loại 100 quả/hộp và 03 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp (loại hộp nhỏ), mua xong chủ cửa hàng đưa cho một chiếc thùng catton cả ba cùng nhau xếp pháo vào thùng lấy băng dính dán kín lại rồi cho thùng pháo lên xe ba gác. Tổng số tiền K, D và T mua pháo hết 1.070.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Sau khi mua được pháo xong, K là người điều khiển xe ba gác quay về, khi về đến chân đồi cùng nhau bỏ pháo xuống khỏi xe để T đem xe đi trả, sau đó T vác thùng catton đựng pháo, K xách túi nilon màu đen đựng hộp pháo dàn 36 quả/hộp (loại hộp to), D xách túi nilon màu đen đựng hộp pháo dàn 168 quả/hộp rồi cùng nhau vận chuyển theo đường mòn quay lại Việt Nam. Khi về đến đỉnh đồi nơi cột mốc biên giới Việt Nam – Trung Quốc, T đưa thùng catton đựng pháo cho K vác còn T xách túi nilon đựng pháo của K rồi T đi trước cách K và D khoảng 30m để quan sát xem Bộ đội Biên phòng Việt Nam đi tuần thì tránh để không bị phát hiện. Về đến nơi để xe, T đem số pháo vào nhà dân cạnh đó gửi rồi cả ba lên xe K điều khiển ra thị trấn Đ ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ thì ăn cơm xong, K điều khiển xe đưa D và T quay lại chỗ gửi pháo, T vào nhà lấy pháo ra thì K xếp vào cốp sau xe ô tô biển kiểm soát 99A-200.98 của K rồi K điều xe đưa D và T về, về đến thành phố L lại cùng nhau đi ăn uống và hát Karaoke. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày K tiếp tục điều khiển xe chở D và T vận chuyển pháo theo đường Quốc lộ 1A để về Bắc Ninh, đến 02 giờ 30 phút ngày 13/02/2018 khi về đến đoạn đường thuộc địa phận thôn A, xã S, huyện H thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang đã thu giữ toàn bộ số pháo cùng phương tiện và giấy tờ liên quan.

Đối với các tài sản thu giữ đã làm rõ liên quan đến việc phạm tội gồm:

- 01 hộp pháo dàn loại 168 quả/hộp; 02 hộp pháo dàn loại 100 quả/hộp, 03 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp loại nhỏ và 01 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp loại to, có tổng trọng lượng là 22,5 kg toàn bộ đều là pháo do Nguyễn Văn K, Nguyễn Bá D và Phùng Văn T mua từ bên nước Trung Quốc vận chuyển về Việt Nam mục đích sử dụng trong dịp Tết nguyên đán.

- 01 chiếc thùng catton, 02 túi nilon màu đen là của Nguyễn Văn K, Nguyễn Bá D và Phùng Văn T dùng đựng pháo khi vận chuyển.

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 99A – 200.98 kèm theo giấy đăng ký của xe mang tên Nguyễn Văn K và giấy chứng nhận kiểm định của xe là tài sản chung của Nguyễn Văn K và vợ là Đỗ Thị C, ngày 13/02/2018 K đã sử dụng để vận chuyển pháo.

Những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- 02 chiếc điện thoại di động, một chiếc nhãn hiệu OPPO trong lắp 02 sim của Nguyễn Văn K và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus bên trong có 02 sim là điện thoại của Nguyễn Bá D không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn K là giấy phép lái xe cá nhân của K không liên quan đến tội phạm.

Đối với 22,5 kg pháo thu giữ của Nguyễn Văn K, Nguyễn Bá D và Phùng Văn T sau khi Viện khoa học hình sự lấy mẫu vật giám định, số pháo hoàn lại ngày 16/3/2018 Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 99A – 200.98, ngày 13/02/2018 Nguyễn Văn K sử dụng vận chuyển pháo là tài sản chung của Nguyễn Văn K và vợ là Đỗ Thị C mua về để làm phương tiện cho K chở khách, việc K sử dụng vận chuyển pháo chị C không biết. Quá trình điều tra đã trả chiếc xe ô tô nói trên và các giấy tờ liên quan, giấy phép lái cho bị can Nguyễn Văn K và chị Đỗ Thị C là chủ sở hữu hợp pháp

Đối với 02 chiếc điện thoại di động, một chiếc nhãn hiệu OPPO màu vàng trong lắp 02 sim của Nguyễn Văn K và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đen bên trong có 02 sim là điện thoại của Nguyễn Bá D, quá trình điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho các bị cáo là chủ sở hữu.

Hiện còn tạm giữ: 01 chiếc thùng catton, 02 túi nilon màu đen của các bị cáo dùng đựng pháo.

Cáo trạng số: 47/CT-VKSHL - HS, ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Văn T; Nguyễn Bá D về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm Sát Viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k, khoản 2, Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm k khoản 2, Điều 191; các Điều 50; 58; 65 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng điểm k, khoản 2, Điều 191; các Điều 50; 58; 65 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

Áp dụng điểm k, khoản 2, Điều 191; các Điều 38; 50; 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá D từ 02 năm đến 03 năm tù.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ thùng cát tông; 02 túi nilon màu đen đã nhàu nát;

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được xác lập trong hồ. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 12/02/2018, Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A – 200.98 của gia đình K chở Nguyễn Bá D và Phùng Văn T, từ tỉnh Bắc Ninh lên xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn chơi. Sau đó cả ba người rủ nhau lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi, khi đến nơi cả ba tiếp tục rủ nhau sang Trung Quốc mua pháo về đốt. T dẫn đường đưa K và D sang Trung Quốc mua 01 hộp pháo dân loại 168 quả/ hộp; 02 hộp pháo dân loại 100 quả/ hộp và 04 hộp pháo dân loại 36 quả/ hộp hết 1.070.000đ. Sau đó về Việt Nam, đi về Bắc Ninh. Đến 02 giờ 30 phút ngày 13/02/2018 đến địa phận thôn A, xã S, huyện H bị Công An huyện Hữu Lũng bắt giữ tổng số pháo do K, D, T vận chuyển là 22,5 kg theo kết luận là thuốc pháo khi đốt ra tiền nổ. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Cáo trạng số 47/VHS–HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Hữu Lũng truy tố đúng người đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế. Đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xét xử nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn K có bố đẻ Nguyễn Văn K1 đã tham gia chiến trường Miền Nam người có công với cách mạng và bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Nguyễn Bá T sau khi phạm tội ra đầu thú và bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước có xác nhận của chính quyền địa phương. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn K; Phùng Văn T khỏi xã hội. Ngoài ra, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Bá D có nhân thân xấu ngày 24/ 01/ 2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong khởi tố về tội gây rối trật tự công cộng hiện đang trong quá trình điều tra. Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo D.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ thùng cát tông; 02 túi nilon màu đen đã nhàu nát (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2018)

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Văn T; Nguyễn Bá D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Văn T; Nguyễn Bá D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về hình phạt:

1. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều Điều 38; Điều 50; 58 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày đi thi hành án. Trừ thời gian bị cáo bị tạm giam tại Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/02/2018 đến ngày 13/4/2018.

2. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; 58; 65 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 6 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 58; 65 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 6 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ thùng cát tông; 02 túi nilon màu đen đã nhàu nát (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2018).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn K; Nguyễn Bá D; Phùng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Hữu Lũng (02 BA);
- Viện kiểm sát huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Y; Yên Phong; Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo

